

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2025/DS-ST

Ngày: 26 - 6- 2025

V/v tranh chấp hợp đồng

vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duy Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Lý

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 286/2025/TLST-DS, ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Danh M, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số D, đường N, Khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tiến V, sinh năm; nơi cư trú: Số A, đường N, Tổ E, Khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Danh M trình bày:

Ông Nguyễn Danh M và ông Nguyễn Tiến V có quen biết với nhau ông M có cho Nguyễn Tiến V vay 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Hai bên có lập Giấy mượn tiền ngày 06 tháng 12 năm 2023, ông M giao tiền mặt cho ông V, ông V ký vào giấy vay tiền và hẹn hai tháng sau sẽ thanh toán lại cho ông M

số tiền vay. Tuy nhiên, khi đến hạn thanh toán thì ông V không thanh toán mà luôn trốn tránh rồi ngắt liên lạc với ông M.

Vì vậy, ông M làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giải quyết:

Buộc ông Nguyễn Tiến V trả cho ông Nguyễn Danh M số tiền theo Giấy mượn tiền ngày 06/12/2023 gồm:

+ Nợ gốc: 10.000.000đồng;

+ Nợ lãi tạm tính từ ngày 06/12/2023 đến ngày 26/6/2025 theo mức lãi suất 10%/năm.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Tiến V tại nơi cư trú số D, đường N, Khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương nhưng bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng, không tham gia phiên tòa và cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa ngày 26/6/2025, bị đơn ông Nguyễn Tiến V có mặt và thống nhất với toàn bộ ý kiến và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn ông V đồng ý trả số tiền gốc 10.000.000đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm cho nguyên đơn. Tuy nhiên, ngày 12/6/2025 nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Nguyễn Tiến V có nơi cư trú tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Tiến V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa lần thứ nhất. Nguyên đơn ông Nguyễn Danh M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Danh M căn cứ Giấy mượn tiền ngày 06/12/2023, yêu cầu ông Nguyễn Tiến V phải trả cho ông Nguyễn Danh M số tiền 10.000.000đồng và tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản là 10%/năm kể từ ngày vi phạm

[3] Tại phiên tòa, ông Nguyễn Tiến V thừa nhận nội dung tại Giấy mượn tiền ngày 06/12/2023 và đồng ý trả cho ông M số tiền gốc là 10.000.000đồng và tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản là 10%/năm nên đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Đối chiếu nội dung tại Giấy mượn tiền ngày 06/12/2023, căn cứ quy định tại Điều 280, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự và sự thừa nhận của bị đơn có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 10.000.000đồng và tiền lãi tính từ ngày vi phạm 07/02/2024 đến ngày 26/6/2025: $10.000.000\text{đồng} \times 01 \text{ năm } 04 \text{ tháng } 19 \text{ ngày} \times 10\%/năm = 1.385.388 \text{ đồng}$ theo quy định tại khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng trước đây theo quy định các Điều 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 91, 92, 144, 147, 227, 228, 266, 271, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Danh M đối với bị đơn ông Nguyễn Tiến V về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Nguyễn Tiến V có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Danh M tổng số tiền tính đến ngày 26/6/2025 là 11.385.388đồng theo Giấy mượn tiền ngày 06/12/2023, trong đó:

- Nợ gốc: 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).
- Nợ lãi: 1.385.388đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Tiến V phải chịu số tiền 569.269đồng (Năm trăm sáu mươi chín ngàn hai trăm sáu mươi chín đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Danh M số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001530 ngày 24/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Duy Nhân